

Điều 14. Xử lý vi phạm

1. Người nào chiếm giữ, tiêu hủy trái phép, làm hư hại dữ liệu, thông tin về tài nguyên nước; sử dụng dữ liệu, thông tin trái với quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây ra thiệt hại thì phải bồi thường.

2. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm thất thoát dữ liệu, thông tin về tài nguyên nước, cản trở việc khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin về tài nguyên nước thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây ra thiệt hại thì phải bồi thường.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan theo thẩm quyền có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết các tranh chấp về công tác thu thập, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin về tài nguyên nước.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin về tài nguyên nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo ./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 163/2003/NĐ-CP ngày 19/12/2003 quy định chi tiết thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định cụ thể về đối tượng; trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); chế độ đối với người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức được phân công quản lý, giáo dục, giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã và những quy định khác có liên quan đến việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

Điều 2. Giáo dục tại cấp xã và thời hạn áp dụng

1. Giáo dục tại cấp xã là biện pháp xử lý hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với những người được quy định tại Điều 3 Nghị định này để quản lý, giáo dục họ tại nơi cư trú.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã là từ ba tháng đến sáu tháng.

Điều 3. Đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã

1. Biện pháp giáo dục tại cấp xã được áp dụng đối với những đối tượng có nơi cư trú nhất định sau đây:

a) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ Luật Hình sự;

b) Người từ đủ 12 tuổi trở lên nhiều lần có hành vi trộm cắp vặt, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, gây rối trật tự công cộng;

c) Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên;

d) Người bán dâm có tính chất thường xuyên từ đủ 14 tuổi trở lên;

đ) Người có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây từ 2 lần vi phạm trở lên trong 1 năm, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

- Xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân, của người nước ngoài;

- Xâm phạm tài sản của tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài;

- Chống người thi hành công vụ;

- Lợi dụng quyền tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng để lôi kéo, kích động người khác xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

- Tổ chức cưỡng ép, lôi kéo, dụ dỗ người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép.

e) Người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, nhưng trên 55 tuổi đối với nữ và trên 60 tuổi đối với nam.

2. Không áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã đối với người nước ngoài.

3. Thời điểm tính độ tuổi quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này là ngày đối tượng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; thời điểm tính độ tuổi quy định tại điểm e khoản 1 Điều này là ngày ký quyết định giáo dục tại cấp xã; căn cứ pháp lý để xác định độ tuổi là giấy khai sinh, nếu không có giấy khai sinh thì phải căn cứ vào chứng minh nhân dân hoặc sổ hộ khẩu.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã

1. Việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã phải kịp thời, đúng người, đúng thẩm quyền, thủ tục, trình tự được quy định trong Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định này.

2. Khi quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã phải căn cứ vào quy

định của pháp luật, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, nhân thân của đối tượng và những tình tiết khác có liên quan để quyết định thời hạn áp dụng biện pháp này cho phù hợp.

3. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người được giáo dục tại cấp xã (sau đây gọi chung là người được giáo dục) hoặc buộc người đó phải thực hiện những nghĩa vụ mà pháp luật không quy định.

Điều 5. Thời hiệu áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã

1. Thời hiệu áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã là sáu tháng kể từ khi thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a hoặc kể từ khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 3 Nghị định này; thời hiệu nói trên cũng được áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 3 Nghị định này, kể từ khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 25 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Nếu trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, người có hành vi vi phạm cố tình trốn tránh, thì thời hiệu được tính lại kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý, giáo dục đối với người được giáo dục

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, thực hiện biện pháp giáo dục tại cấp xã, phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan, đơn vị dân cư ở cơ sở và gia đình quản lý, giáo dục những người được giáo dục sửa chữa sai phạm để trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống cộng đồng.

2. Các cơ quan, tổ chức hữu quan, đơn vị dân cư ở cơ sở có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý, giáo dục người được giáo dục.

3. Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện biện pháp giáo dục tại cấp xã.

4. Gia đình có người được giáo dục có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức được giao quản lý, giáo dục (sau đây gọi chung là tổ chức được giao quản lý, giáo dục) trong việc quản lý, giáo dục người được giáo dục.

Điều 7. Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện biện pháp giáo dục tại cấp xã

1. Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện biện pháp giáo dục tại cấp xã do ngân sách cấp xã cấp và được hỗ trợ từ nguồn kinh phí phòng, chống tội phạm; phòng, chống mại dâm; phòng, chống ma túy.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã được tiếp nhận sự tài trợ, giúp đỡ về vật chất của các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá

nhân trong và ngoài nước để sử dụng vào việc thực hiện biện pháp giáo dục tại cấp xã theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý và sử dụng kinh phí cho việc thực hiện biện pháp giáo dục tại cấp xã phải đúng mục đích và tuân theo các quy định của pháp luật.

Chương II

THỦ TỤC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI CẤP XÃ

Điều 8. Áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tự mình hoặc theo đề nghị của một trong các cơ quan, tổ chức sau đây quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã đối với những đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này:

- a) Trưởng Công an cấp xã;
- b) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã;
- c) Đại diện cơ quan, tổ chức ở cơ sở hoặc đại diện đơn vị dân cư ở cơ sở.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cũng có thể quyết định giáo dục tại cấp xã trên cơ sở hồ sơ biên bản về hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng do cơ quan Công an trực tiếp phát hiện, thụ lý, điều tra trong các vụ vi phạm pháp luật hoặc hồ sơ của những đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục, nhưng đã trên 55 tuổi đối với nữ, trên 60 tuổi đối với nam do cơ

quan Công an cấp tỉnh, cấp huyện chuyển đến.

Điều 9. Đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã

1. Đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 8 Nghị định này bằng văn bản và được gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Nội dung của văn bản đề nghị phải ghi rõ ngày, tháng, năm; địa điểm; họ, tên, địa chỉ của người đề nghị hoặc họ, tên của người đại diện cơ quan, tổ chức đề nghị; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú, nhân thân của đối tượng bị áp dụng giáo dục tại cấp xã; lý do đề nghị và phải có chữ ký của người đề nghị hoặc người đại diện cơ quan, tổ chức.

2. Đối với các trường hợp do cơ quan Công an cấp tỉnh, cấp huyện chuyển hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã theo quy định tại Điều 8 Nghị định này, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chuyển ngay hồ sơ đó đến Trưởng Công an cấp xã. Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, báo cáo tóm tắt hồ sơ và những vi phạm pháp luật của người được đề nghị áp dụng giáo dục tại cấp xã, những biện pháp giúp đỡ, giáo dục đã áp dụng đối với người đó theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

Điều 10. Xem xét áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã

1. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập và chủ trì cuộc họp gồm Trưởng Công an cấp xã, đại diện Ban Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đại diện đơn vị dân cư ở cơ sở, đại diện gia đình của người được đề nghị giáo dục để xem xét áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

Tùy theo từng đối tượng được đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thể mời đại diện của nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Thanh tra nhân dân, Ban Giáo dục, Ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Tổ hòa giải ở cơ sở tham dự cuộc họp.

2. Tại cuộc họp, đại diện cơ quan, tổ chức đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã trình bày lý do, nêu những vi phạm pháp luật của người được đề nghị giáo dục tại cấp xã, những biện pháp giúp đỡ, giáo dục đã áp dụng đối với người đó (nếu có). Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thể yêu cầu người được đề nghị giáo dục có mặt để họ trình bày ý kiến của mình tại cuộc họp. Các đại biểu tham gia cuộc họp phát biểu ý kiến thảo luận về việc áp dụng biện pháp giáo dục đối với người được đề nghị.

Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho Trưởng

Công an cấp xã xác minh, làm rõ những hành vi vi phạm pháp luật của người được đề nghị giáo dục.

Điều 11. Quyết định giáo dục tại cấp xã

1. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp quy định tại Điều 10 Nghị định này, căn cứ vào biên bản cuộc họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ban hành quyết định việc giáo dục tại cấp xã. Tùy từng đối tượng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc giao trách nhiệm cho Công an cùng cấp, cơ quan, tổ chức, đơn vị dân cư ở cơ sở hoặc gia đình quản lý, giáo dục người đó.

2. Quyết định giáo dục tại cấp xã có hiệu lực kể từ ngày ký.

3. Quyết định giáo dục tại cấp xã phải được gửi ngay cho người được giáo dục, gia đình người đó, Hội đồng nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 12. Nội dung quyết định giáo dục tại cấp xã

Quyết định giáo dục tại cấp xã phải ghi rõ ngày, tháng, năm ra quyết định; họ tên, chức vụ của người ra quyết định; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người được giáo dục; hành vi vi phạm pháp luật của người được giáo dục; điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng, thời hạn áp dụng, ngày thi hành quyết định; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình được giao quản lý, giáo

09639275

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft

dục; quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định giáo dục tại cấp xã theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Thi hành quyết định giáo dục tại cấp xã

1. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày quyết định có hiệu lực, tổ chức được giao quản lý, giáo dục phải tổ chức cuộc họp tại đơn vị dân cư, nơi người được giáo dục cư trú để thi hành quyết định đối với họ.

Người được giáo dục phải tự mình đọc bản kiểm điểm và cam kết sửa chữa sai phạm của mình. Các đại biểu tham dự cuộc họp phân tích những sai phạm của người được giáo dục và góp ý kiến xây dựng, giúp đỡ người đó sửa chữa để tiến bộ.

Tùy từng đối tượng được giáo dục, tổ chức được giao quản lý, giáo dục có thể mời đại diện của các cơ quan, tổ chức hữu quan ở cơ sở như: Mặt trận Tổ quốc, Công an, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn Thanh niên, đơn vị dân cư, đại diện gia đình, dòng họ, những người láng giềng... tham dự cuộc họp kiểm điểm người được giáo dục.

Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản.

2. Tổ chức được giao quản lý, giáo dục có trách nhiệm phân công người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục và báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Người được phân công giúp đỡ phải có kế hoạch, biện pháp quản lý, giáo dục; giúp

đỡ tìm kiếm việc làm hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp xã tạo điều kiện, tìm kiếm việc làm cho người được giáo dục; giúp họ làm bản kiểm điểm và cam kết sửa chữa sai phạm; theo dõi việc thực hiện quyết định giáo dục tại cấp xã của người được giáo dục.

Trong trường hợp người được phân công giúp đỡ không còn điều kiện giúp đỡ, thì tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục phải kịp thời phân công người khác thay thế và phải báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Mỗi tháng một lần, tổ chức được giao quản lý, giáo dục có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thi hành quyết định; nếu người được giáo dục có tiến bộ rõ rệt thì tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định giáo dục tại cấp xã theo quy định tại Điều 17 Nghị định này. Trong trường hợp người được giáo dục không thực sự tiến bộ, thì tổ chức được giao quản lý, giáo dục phải tổ chức cuộc họp tại đơn vị dân cư để tiếp tục kiểm điểm người được giáo dục và có biện pháp giúp đỡ, quản lý, giáo dục họ cho phù hợp. Thành phần, nội dung cuộc họp theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 14. Chuyển hồ sơ của đối tượng có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Khi xem xét hồ sơ của đối tượng để

quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, nếu xét thấy các hành vi vi phạm pháp luật của người đó có dấu hiệu tội phạm, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải làm văn bản và chuyển ngay hồ sơ đến cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để giải quyết theo thủ tục tố tụng hình sự.

2. Đối với trường hợp đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, nếu sau đó phát hiện hành vi vi phạm của người được giáo dục có dấu hiệu tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải hủy quyết định đó và trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày hủy quyết định phải chuyển hồ sơ của đối tượng cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền.

3. Trong trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này mà cơ quan tiến hành tố tụng đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án hoặc Tòa án tuyên không phạm tội, thì cơ quan tiến hành tố tụng phải chuyển lại hồ sơ của đối tượng đó cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

Đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này mà đối tượng bị tạm giam, tạm giữ thì thời hạn tạm giam, tạm giữ được tính vào thời hạn chấp hành quyết định giáo dục tại cấp xã. Ba ngày chấp hành biện pháp giáo dục tại cấp xã được tính bằng 01 ngày bị tạm giam hoặc tạm giữ.

Điều 15. Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết định giáo dục tại cấp xã

Trong trường hợp phát hiện người có quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã đã thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết định, thì theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định giáo dục tại cấp xã đối với người đó và trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày đình chỉ thi hành quyết định phải chuyển hồ sơ của đối tượng cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền.

Nếu sau đó cơ quan tiến hành tố tụng có quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án hoặc Tòa án tuyên không phạm tội, thì cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển lại hồ sơ của đối tượng đó cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp tục thi hành quyết định giáo dục tại cấp xã.

Nếu đối tượng bị Tòa án xử phạt tù, cải tạo không giam giữ, thì người đó được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định giáo dục tại cấp xã; nếu hình phạt được áp dụng không phải là hình phạt tù, cải tạo không giam giữ, thì người đó phải tiếp tục chấp hành quyết định giáo dục tại cấp xã.

Đối với trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng có quyết định đình chỉ điều tra,

đình chỉ vụ án, Tòa án tuyên không phạm tội hoặc hình phạt được áp dụng không phải là hình phạt tù, cải tạo không giam giữ, nhưng đối tượng bị tạm giam, tạm giữ thì thời hạn tạm giam, tạm giữ được tính vào thời hạn chấp hành quyết định giáo dục tại cấp xã. Ba ngày chấp hành biện pháp giáo dục tại cấp xã được tính bằng 01 ngày bị tạm giam hoặc tạm giữ.

Điều 16. Thời hiệu thi hành quyết định giáo dục tại cấp xã

Quyết định giáo dục tại cấp xã hết thời hiệu thi hành sau 06 tháng, kể từ ngày ra quyết định. Trong trường hợp người được giáo dục cố tình trốn tránh việc thi hành, thì thời hiệu nêu trên được tính lại kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt.

Điều 17. Miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định giáo dục tại cấp xã

1. Người được giáo dục đã chấp hành một nửa thời hạn giáo dục tại cấp xã nếu có tiến bộ rõ rệt trong việc chấp hành pháp luật, thì được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định giáo dục tại cấp xã.

Người được giáo dục có tiến bộ rõ rệt là người thành thật hối lỗi, tích cực lao động, học tập, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định bằng văn bản việc

miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định giáo dục tại cấp xã trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục và ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan.

Văn bản đề nghị phải ghi rõ họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nghề nghiệp, thời hạn giáo dục, thời gian đã chấp hành quyết định, nhận xét về việc chấp hành quyết định của người được giáo dục.

Điều 18. Hết hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại cấp xã

Trong thời hạn hai ngày, kể từ ngày người được giáo dục chấp hành xong quyết định, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải cấp "Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định giáo dục tại cấp xã" cho họ, lưu một bản vào hồ sơ đồng thời thông báo cho tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục và gia đình người được giáo dục biết.

Điều 19. Lập hồ sơ theo dõi về sự tiến bộ của người được giáo dục

1. Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ để quản lý, theo dõi về sự tiến bộ của người được giáo dục tại cấp xã.

2. Nội dung của hồ sơ bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch;

b) Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục;

c) Biên bản cuộc họp về việc đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục; bản xác minh của Trưởng Công an cấp xã quy định tại Điều 10 Nghị định này (nếu có);

d) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã;

đ) Biên bản các cuộc họp kiểm điểm, các báo cáo hàng tháng của tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục;

e) Biên bản ghi lời khai của người được giáo dục (nếu có);

g) Các bản kiểm điểm và bản cam kết sửa chữa sai phạm của người được giáo dục;

h) Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định giáo dục tại cấp xã; quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định giáo dục tại cấp xã của người được áp dụng biện pháp này.

Chương III

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC GIÁO DỤC

Điều 20. Trách nhiệm của người được giáo dục

1. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia lao động, học tập, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, đơn vị dân cư nơi mình cư trú.

2. Làm bản kiểm điểm và cam kết đề báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và nghiêm chỉnh thực hiện cam kết đó. Bản kiểm điểm và cam kết phải có ý kiến của người được phân công giúp đỡ. Riêng bản kiểm điểm và cam kết của người chưa thành niên từ đủ mười hai tuổi đến dưới mười sáu tuổi phải có thêm ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

Người được giáo dục phải trực tiếp đưa bản kiểm điểm và cam kết của mình cho tổ chức được giao quản lý, giáo dục.

3. Hàng tháng phải báo cáo bằng văn bản với người được phân công trực tiếp giúp đỡ về tình hình rèn luyện, tu dưỡng, kết quả sửa chữa sai phạm và sự tiến bộ của mình.

4. Phải có mặt khi Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu; nếu vắng mặt mà không có lý do chính đáng, thì Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập họ đến trụ sở Ủy ban nhân dân yêu cầu họ làm kiểm điểm về hành vi vi phạm đó.

Điều 21. Quyền của người được giáo dục

Trong thời hạn thi hành quyết định giáo dục tại cấp xã người được giáo dục có các quyền sau đây:

1. Được lao động, học tập, sinh hoạt tại nơi cư trú.

2. Được đề đạt nguyện vọng, kiến nghị của mình với tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục hoặc với chính quyền địa phương.

3. Được vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều 22 Nghị định này.

Điều 22. Những quy định về đi lại, thay đổi nơi cư trú hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự của người được giáo dục

1. Trong thời gian chấp hành quyết định giáo dục tại cấp xã, người được giáo dục có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng, nhưng mỗi lần vắng mặt không được quá ba mươi ngày và tổng số thời gian vắng mặt không được vượt quá 1/3 thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã và phải tuân theo quy định sau đây:

a) Trong trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú đến mười ngày, thì phải báo cáo người giúp đỡ hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã biết;

b) Trong trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú từ trên mười ngày đến ba mươi ngày, thì phải làm đơn xin phép ghi rõ lý do, thời gian và nơi đến kèm theo ý kiến của người được phân công giúp đỡ trực tiếp (đối với người chưa thành niên từ đủ mười hai tuổi đến dưới mười sáu tuổi thì phải có thêm ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ) và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Trưởng Công an cấp xã nơi cư trú đồng ý.

2. Người được giáo dục có trách nhiệm báo cáo Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú biết. Khi hết thời hạn cho phép tạm trú, phải có xác nhận của Ủy ban

nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú về thời hạn tạm trú và việc chấp hành pháp luật trong thời hạn tạm trú.

3. Thời gian người được giáo dục vắng mặt tại nơi cư trú được tính vào thời hạn chấp hành quyết định, nếu người đó không vi phạm pháp luật tại địa phương nơi đến tạm trú; nếu có vi phạm hoặc vắng mặt mà không báo cáo hoặc không được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Trưởng Công an cấp xã, thì thời gian vắng mặt không được tính vào thời hạn chấp hành quyết định.

4. Trong trường hợp vì các lý do chính đáng như thay đổi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, đi học hoặc có việc làm ổn định mà tạm trú ở địa phương khác, thì người được giáo dục phải làm đơn đề nghị và có ý kiến của tổ chức được giao quản lý, giáo dục. Căn cứ vào đơn đề nghị và các ý kiến xác nhận đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được giáo dục cư trú xem xét, giải quyết. Nếu người được giáo dục thay đổi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm văn bản đề nghị và gửi toàn bộ hồ sơ của người được giáo dục cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó sẽ đến cư trú để tiếp tục quản lý, giáo dục; nếu người được giáo dục đi học hoặc có việc làm ổn định mà tạm trú ở địa phương khác, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức nơi người đó sẽ đến làm việc để tiếp tục quản lý, giáo dục họ.

5. Trong trường hợp người được giáo

dục là người nghiện ma túy hoặc dùng các chất kích thích khác dẫn đến phát tán tài sản của gia đình, thì người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có thể đề nghị Tòa án xem xét hạn chế năng lực hành vi dân sự của người đó, sau đó thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN CÔNG TRỰC TIẾP GIÚP ĐỠ VÀ GIA ĐÌNH TRONG VIỆC QUẢN LÝ, GIÁO DỤC NGƯỜI ĐƯỢC GIÁO DỤC

Điều 23. Trách nhiệm của tổ chức được giao quản lý, giáo dục

1. Giúp đỡ, động viên người được giáo dục trong cuộc sống, giúp họ tìm kiếm việc làm hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp xã tạo điều kiện, tìm kiếm việc làm cho người được giáo dục.

2. Phân công người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục.

3. Người đứng đầu tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục phải thường xuyên trao đổi, bàn bạc với người được phân công giúp đỡ để nắm tình hình, sự tiến bộ của người được giáo dục, kịp thời giúp đỡ người đó giải quyết những vướng mắc trong khi chấp hành biện pháp này.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu

quan khác và gia đình của người được giáo dục trong việc quản lý, giáo dục và giúp đỡ họ trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với người được giáo dục là người chưa thành niên, thì cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục phải phối hợp chặt chẽ với gia đình, nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh để có các hình thức giáo dục thích hợp như: sinh hoạt câu lạc bộ, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lao động, thể dục thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh khác.

5. Kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về các hình thức giúp đỡ thích hợp đối với người được giáo dục như: học nghề, giải quyết việc làm, cho vay vốn, trợ giúp công cụ, phương tiện lao động; tạo điều kiện làm ăn, sinh sống; động viên thăm hỏi khi người được giáo dục ốm đau hoặc khi gia đình họ có việc hiếu, hỷ.

6. Hàng tháng báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình, kết quả công tác giúp đỡ, quản lý, giáo dục đối với người được giáo dục và sự tu dưỡng của họ.

7. Trường hợp người được giáo dục có tiến bộ rõ rệt, thì xem xét làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định giáo dục tại cấp xã.

Điều 24. Trách nhiệm của Trưởng Công an cấp xã

1. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc lập, quản lý hồ sơ và theo dõi sự tiến bộ của người được giáo dục theo quy định tại Điều 19 Nghị định này.

2. Phân công cán bộ, chiến sĩ hoặc Công an viên phối hợp với tổ chức được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phân công quản lý, giáo dục người được giáo dục trong việc quản lý, giáo dục, giúp đỡ người được giáo dục.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp theo dõi thời hạn chấp hành quyết định giáo dục tại cấp xã; việc vắng mặt của người được giáo dục.

4. Thực hiện việc quản lý hồ sơ của người được giáo dục theo chế độ quản lý hồ sơ của Bộ Công an.

Điều 25. Trách nhiệm của người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục

1. Thường xuyên gặp gỡ người được giáo dục để tìm hiểu nguyên nhân, hoàn cảnh dẫn đến người đó vi phạm pháp luật, tâm tư nguyện vọng và hướng dẫn người đó sửa chữa sai phạm.

2. Đề xuất với người đứng đầu cơ quan, tổ chức của mình để đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có biện pháp cụ thể quản lý, giáo dục, giúp đỡ người được giáo dục.

3. Phối hợp với cán bộ Công an xã; tổ trưởng tổ dân phố; trưởng thôn, làng, ấp,

bản nơi người được giáo dục cư trú để quản lý, giáo dục, giúp đỡ họ.

4. Kịp thời thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục người được giáo dục để có biện pháp kịp thời ngăn ngừa, xử lý khi người được giáo dục có hành vi vi phạm pháp luật.

5. Báo cáo với người đứng đầu tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục người được giáo dục về tình hình chấp hành quyết định giáo dục tại cấp xã.

Chương V

KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 26. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hành chính

1. Người được giáo dục có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

2. Mọi công dân có quyền tố cáo về hành vi trái pháp luật trong việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

3. Thẩm quyền, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc giải quyết khởi kiện hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo hoặc theo quy định của pháp luật về thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

Điều 27. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc

thực hiện các quy định về giáo dục tại cấp xã được khen thưởng theo chế độ khen thưởng chung của Nhà nước.

Điều 28. Xử lý vi phạm

1. Người có thẩm quyền trong việc quyết định, thi hành biện pháp giáo dục tại cấp xã mà dung túng, bao che, xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người được giáo dục hoặc vi phạm các quy định khác về giáo dục tại cấp xã thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại cấp xã nếu người được giáo dục tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; thay thế Nghị định số 19/CP ngày 06 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ ban hành Quy chế giáo dục tại cấp xã đối với những người vi phạm pháp luật.

Điều 30. Hướng dẫn thi hành

Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn

và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định này; ban hành các biểu mẫu để sử dụng thống nhất khi áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số **266/2003/QĐ-TTg** ngày **17/12/2003** về việc phê duyệt **Đề án phát triển thị trường xuất khẩu hàng hóa giai đoạn 2004 - 2005.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;